TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- HNGĐ	*Mai Châu, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Hưng – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST – VDS ngày 19 tháng 7 năm 2023 về yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp số: 112/QĐ-TA ngày 7 tháng 8 năm 2023.

1. Người yêu cầu: UBND xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật :

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002 và anh Ngần Anh Đ, sinh ngày 18/8/1993 ; Đều cư trú tại : Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết và quá trình giải quyết vụ việc, đại diện UBND xã S trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và theo đề nghị của công dân; Uỷ ban nhân dân xã S phát hiện trường hợp chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002 và anh Ngần Anh Đ, sinh ngày 18/8/1993. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Xóm C, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P nay là xã S vào ngày 19 tháng 12 năm 2019 là trái pháp luật. Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh, xác nhận thông tin về cư trú và một số giấy tờ tùy thân khác xác định chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002 và anh Ngần Văn Đức là Ngần Anh Đ, sinh ngày 18/8/1993. Ngày 19/12/2019, Chị Khà Thị T đã đăng ký

kết hôn với anh Ngần Anh Đ, khi đó chị T vẫn còn thiếu 22 ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: "Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên".Khi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã , chị T, anh Đ đã thống nhất tự khai tăng tuổi cụ thể chị T sinh ngày 11/01/2002 khai thành 10/01/2001 để đủ tuổi đăng ký kết hôn;cán bộ tự pháp của UBND xã P kiểm tra không kỹ giấy tờ tùy thân của anh Đ, chị Thuyết mà chỉ căn cứ vào lời khai của anh Đ, chị T để đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 2019 cho anh chị. Tại sổ đăng ký và giấy chứng nhận kết hôn ghi chị Khà Thị T, sinh ngày 10/01/2001, anh Ngần Văn Đức, sinh ngày 18/8/1993 (sai so với căn cước công dân và giấy khai sinh của chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ). Như vậy, UBND xã P đăng ký kết hôn cho anh Đ, chị T là vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho chị T và anh Đức nhiều khó khăn trong quá trình sinh sống, khi các tài liệu hồ sơ, giấy tờ tùy thân của vợ chồng và các con của anh chị không trùng khớp với nhau. Hiện tại anh Ngần Anh Đ và chị Khà Thị T vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại; Xóm C, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy UBND xã S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với chị Khà Thị T, sinh ngày 10/01/2001 và anh Ngần Văn Đức, sinh ngày 18/8/1993. Bên cạnh đó, nếu anh Ngần Anh Đ và chị Khà Thị T có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu công nhận quan hệ hôn nhân, để bảo vệ quyền lợi chính đáng của chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ trình bày: Chúng tôi được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P nay là xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình vào ngày 19 tháng 12 năm 2019. Tuy nhiên, tại thời điểm đi đăng ký kết hôn, chị Khà Thị T còn thiếu 22 ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Để đủ điều kiện đăng ký kết hôn chị T và anh Đ thống nhất tự khai tăng tuổi của chị Khà Thị T từ sinh năm 2002 thành sinh năm 2001 để đắp ứng nguyện vọng, mong muốn của gia đình hai bên. Sau đó,UBND xã P đã đăng ký kết hôn cho anh chị tại Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01, số 10 ngày 19/01/2019, thể hiện chị Khà Thị T, sinh ngày 10/01/2001 và Ngần Văn Đức, sinh ngày 18/8/1993. Kể từ thời điểm đăng ký kết hôn cho đến nay, vợ chồng anh chị luôn có cuộc sống chung hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và đã sinh được 02 con chung. Nhưng khi sinh cháu thứ hai, vợ chồng anh chị đi làm thủ tục đăng ký khai sinh thì các giấy tờ tùy thân không trùng khớp với giấy đăng ký kết hôn nên UBND xã M không làm thủ tục cấp giấy khai sinh được. Vì vậy, vợ chồng anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị từ thời điểm chị Khà Thị T đủ 18 tuổi, kể từ ngày 12/01/2020.

Tại văn bản của UBND xã S cung cấp: Tại thời điểm năm 2019 cán bộ tư pháp là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho anh Đức, chị T do việc kiểm tra giấy tờ

tùy thân không kỹ lưỡng và tin tưởng theo lời khai của anh Đ, chị T nên đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh chị vào ngày 19/01/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu: Áp dụng khoản 6 Điều 3;Điều 8; Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC -VKSNDTC -BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu của UBND xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngần Anh Đ sinh ngày 18/8/1993 và chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002, tại thời điểm chị T đủ điều kiện kết hôn là ngày 12/01/2020.

-Về lệ phí: UBND xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình không phải chịu lệ phí theo quy định. Anh Ngần Anh Đ, chị Khà Thị T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết: Chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ hiện cư trú tại: Xóm C, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; có đăng ký kết hôn tại UBND xã (P) nay là xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. UBND xã S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với anh chị. Anh Đ, chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Tuyết đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý vụ việc là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đ và chị T có mặt. Người yêu cầu là UBND xã S có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp; căn cứ

quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng qui định cuae pháp luật.

[3]Về nội dung yêu cầu: Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh, xác nhận thông tin cư trú và một số giấy tờ tùy thân khác của chị T, xác định chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002, tuy nhiên ngày 19/01/2019 chị T tiến hành đăng ký kết hôn với anh Ngần Anh Đ, khi đó chị Thuyết vẫn còn thiếu 22 ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: "Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên". Vì chị T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh chị thừa nhận đã tự khai tăng cho chị T sinh ngày 11/10/2002 thành sinh ngày 10/01/2001 để có đủ tuổi đăng ký kết hôn, xuất phát từ nguyện vọng của vợ chồng, về chung một nhà xây dựng tổ ấm. Bên cạnh đó, do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân nên cán bộ Tư pháp xã đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho chị T anh Đức, thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01, số 10 ngày 19/12/2019 ghi họ tên vợ là Khà Thị T, sinh ngày 10/01/2001 và họ tên chồng là Ngần Văn Đức, sinh ngày 18/8/1993. Việc kết hôn đó đã vi phạm vào Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là kết hôn trái pháp luật. Do vậy UBND xã S yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ, theo Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn chị T và anh Đ đã chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Hiện tại anh Đ, chị T sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và cả hai đều thống nhất đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm chị T đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Do đó, không cần thiết phải hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ kể từ thời điểm chị T đủ điều kiện kết hôn là ngày 12/01/2020.

[4]Về lệ phí giải quyết việc dân sự: - UBND xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Chị Khà Thị T, anh Ngần Anh Đ có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 10; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 149; 367; 370; 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Khà Thị T và anh Ngần Anh Đ.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Khà Thị T, sinh ngày 11/01/2002 và anh Ngần Anh Đ, sinh ngày 18/8/1993; ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình kể từ thời điểm chị Khà Thị T đủ điều kiện kết hôn (Kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2000).

3.Về lệ phí: - UBND xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Anh Ngần Anh Đ và chị Khà Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0000537 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

4. Quyền kháng cáo: UBND xã S; chị T và anh Đ có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- CCTHA DS MC;
- UBND xã S;
- UBND xã M;
- Các Đương sự ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.